

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS - ST

Ngày: 16/9/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Lịch** và ông **Triệu Quang Trân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST - HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: **ĐINH VĂN N** - sinh ngày 11/6/2001 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố C, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Ích B và con bà Đinh Thị K; có vợ là: Nhan Thuý V; chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Nguyễn Thị H - sinh năm 1992. Trú tại: tổ 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01 năm 2022, chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1992), trú tại tổ 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là chủ tài khoản mạng xã hội Facebook có tên Nguyễn Thị H) có nhu cầu tìm người có khả năng tạo phần mềm ứng dụng để chạy quảng cáo cho cơ sở chăm sóc sắc đẹp của H có tên là “H Beauty”. Mục đích H muốn đăng quảng cáo trên mạng xã hội Facebook để nhiều người biết đến. Sau khi H đọc được bài viết trên tài khoản có tên Đinh Văn N trên mạng xã hội Facebook

với nội dung nhận chạy được quảng cáo trên mạng xã hội, H chủ động kết bạn với Đinh Văn N trên Facebook. Sau đó, H nhắn tin cho N để hỏi N là “có chạy được quảng cáo không” thì N trả lời “Dạ có ạ, cho em hỏi chị cần chạy quảng cáo về mặt hàng gì ạ”, thấy vậy H nói “mình chạy làm môi mày, nám chung quy lại làm Spa, Spa bao gồm môi mày nám tàn nhang trị mụn chăm sóc da”. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của H nên N đã nhắn tin, gọi điện qua mạng xã hội nhiều lần để nói về cách làm cho cơ sở làm đẹp nổi bật, ấn tượng, thu hút nhiều người để ý, quan tâm. Đến ngày 03/01/2022, H gọi điện trực tiếp cho N qua mạng xã hội Facebook với nội dung thuê N đăng quảng cáo cho cơ sở làm đẹp của H trên mạng xã hội Facebook và N đồng ý. Lúc này, N và H thống nhất nội dung về thời gian chạy quảng cáo cho cơ sở làm đẹp của H trên Facebook là từ 14 đến 15 ngày với số tiền H phải trả cho N là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến ngày 04/01/2022, H đã chuyển khoản cho N số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), số tiền này bao gồm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền trong tổng số tiền H đã thỏa thuận thuê N chạy quảng cáo, còn 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) là tiền H tự nguyện cho thêm N để N đăng thông tin quảng cáo cho H. Ngày 05/01/2022, N tiếp tục nhắn tin, gọi điện cho H qua mạng xã hội Facebook với nội dung là do N không đủ tiền để trả phí cho Facebook nên đã bảo H chuyển tiếp số tiền còn lại. Đến trưa ngày 06/01/2022, H tiếp tục chuyển cho N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đến ngày 08/01/2022, N tiếp tục nhắn tin, gọi điện yêu cầu H chuyển tiếp số tiền còn lại, đến chiều ngày 10/01/2022, H tiếp tục chuyển cho N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Cả ba lần chuyển tiền như trên H đều chuyển từ số tài khoản 8606205061833 của H mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào số tài khoản 696969456789 của Đinh Văn N mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh T, thành phố Hà Nội, theo hình thức chuyển banking trên ứng dụng điện thoại, đều ghi nội dung chuyển tiền là “Nguyễn Thị H chuyển khoản”. Sau khi nhận được tổng số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) do H chuyển đến số tài khoản của N thì N đã không thực hiện việc tạo phần mềm ứng dụng chạy quảng cáo trên mạng xã hội Facebook và không thực hiện bất kỳ công việc gì cho H như đã thỏa thuận. N nói với H là đang chuẩn bị chạy quảng cáo nhưng chưa chạy được vì mạng xã hội Facebook bị lỗi. Tuy nhiên, N không đủ trình độ, khả năng và điều kiện để tạo phần mềm ứng dụng chạy quảng cáo trên mạng xã hội Facebook. Sau đó, H đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện hỏi N về việc chạy quảng cáo và đòi lại tiền nên N đã chặn Facebook và số điện thoại để H không liên lạc được với N. Đến ngày 14/3/2022, xác định mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị Nguyễn Thị H đã làm đơn tố cáo việc Đinh Văn N sử dụng hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của H gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, thủ đoạn gian dối và tài sản mà N đã chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt tài sản của mình. N khai: bản thân N mặc dù không được đào tạo về công nghệ thông tin, không có khả năng tạo phần mềm chạy quảng cáo qua mạng xã hội Facebook nhưng vẫn trao đổi với chị Nguyễn Thị H nói là có khả

năng tạo phần mềm ứng dụng chạy quảng cáo trên mạng xã hội Facebook để chị H tin tưởng thuê N và chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho N để N chiếm đoạt. N khai có mục đích chiếm đoạt toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của chị H ngay từ khi nói chuyện, trao đổi với chị H qua mạng xã hội Facebook và trước khi N nhận được tiền của chị H. Sau khi nhận tiền của chị H, N đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được của chị H để trả nợ, tiêu xài cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản banking từ số tài khoản trên của N qua ứng dụng điện thoại di động. Sau khi nhận tiền của chị H, N đã không thực hiện bất kỳ công việc gì như đã thống nhất và chạy quảng cáo cho Spa của chị H, chặn Facebook, điện thoại để chị H không liên lạc được. Sau khi chị H đã có đơn tố cáo và bị cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh thì ngày 29/4/2022, N đã hoàn trả số tiền chiếm đoạt là 5.000.000 đồng cho chị H, còn số tiền chị H chuyển thừa là 100.000 đồng là tiền của chị H cho N, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của N.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSCM, ngày 04 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Đinh Văn N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174/BLHS.

**Điều luật có nội dung:** “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 174; các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo N cho UBND thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

\* Bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, với mục đích chiếm đoạt đã có từ trước, bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị H, vào đầu tháng 01/2022 Đinh Văn N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H bằng cách Đinh Văn N nói là bản thân có khả năng cung cấp phần mềm ứng dụng chạy được quảng cáo cho cửa hàng chăm sóc sắc đẹp của chị Nguyễn Thị H trên mạng xã hội Facebook để chị H tin tưởng và đã chuyển tiền cho N qua tài khoản banking của H đến số tài khoản của N với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), cụ thể: ngày 04/01/2022 chuyển 1.100.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng là tiền Huyền cho N; ngày 06/01/2022 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 10/01/2022 chuyển 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được N để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đinh Văn N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, điều 174/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo N có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền đã chiếm đoạt là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại” - theo quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tuổi đời còn trẻ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo N được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo N và người bị hại Nguyễn Thị H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong, theo đó bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho chị H

số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tại phiên toà, người bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Căn cứ vào khoản 1, Điều 174; các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Đinh Văn N: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đinh Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại Nguyễn Thị H - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CACM: 2
- Bị cáo: 1
- NBH: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Vang**